

Truyện Trần Mộng Tú

Vnthuquan.net, 2009.



Ánh Trăng Và Nhà Tù

Người bạn nói với Rơm:

"Thằng Năm nhà em nó lại bị bắt rồi, chị có đi thăm nó thì đi, em không muốn nhìn nó nữa."

Thế là Rơm thay bạn đi thăm Năm, Rơm biết chị bạn đã khổ vì cậu con này lắm rồi, nên bây giờ nói hờn, nói dối nhưng trong lòng, Rơm biết chị thương Năm nhất trong ba đứa con của chị. Vì hai cô con gái đầu thì ngoan ngoãn học hành chăm chỉ, riêng Năm thì khác hẳn hai chị. Năm thông minh, có nhiều tài như vẽ đẹp, đánh đàn hay, và thuộc nhiều thơ nhưng cá tính rất mạnh. Hồi mới mười hai tuổi có một lần giận Bố, Năm vác cần câu ra hồ ngồi suốt một đêm, làm cả nhà toán loạn đi tìm, đi báo cảnh sát. Lớn lên một chút nữa Năm bắt đầu không thích cấp sách đến trường, lúc nào cũng chỉ thích thơ thần ở mấy cái công viên, mấy khu hồ hay trốn nguyên ngày dưới nhà hầm hý hoáy vẽ hoặc đóng, cưa một cái gì đó mà Bố Mẹ Năm không thể nào biết được. Cả hai vợ chồng đều đi làm từ sáng đến chiều, có khi làm cả ngày cuối tuần, ít khi có dịp gặp mặt một đứa

con lúc nào cũng muốn lẩn tránh cả nhà. Năm bỏ học lúc mười bảy tuổi, năm nay đã hăm hai vẫn chưa xong Trung Học. Hai năm về sau này thỉnh thoảng Năm lại dính líu vào một vụ bắt bớ như lái xe quá tốc độ, cảnh sát gọi không dừng lại hoặc cảnh sát tìm thấy vài lá cần sa trong xe, một lần nữa bị bắt vì có ý hành hung chống lại cảnh sát. Lần này thì Năm bị bắt vì tội dám bạt tai cô bạn gái khi cô này gọi Năm là: Một người đánh mất linh hồn (A lost soul).

Rơm có lẽ là người duy nhất thỉnh thoảng Năm còn truyện trò một đôi câu. Có lẽ tại khi có dịp nói chuyện với Năm, Rơm không khuyên răn, giảng dạy gì cả, mà chỉ nghe Năm nói, hoặc nói về một đề tài gì mà Năm thích như vẽ vờ, câu cá, hoặc một bài hát mới ra, một ca sĩ đang được khen ngợi.

Rơm bước ra cửa thang máy, trước mặt Rơm là một bức tường chắn ngang có chia từng ô cửa nhỏ, ngăn kính, trước mỗi ô cửa có một máy điện thoại. Người ngồi trong cửa sổ và người ngồi bên ngoài có thể nhìn thấy nhau rõ ràng và nói với nhau bằng hai đầu giây điện thoại. Rơm nhìn sang phía trái của nhà giam phía sau tấm cửa kính lớn, cách một lối đi lại là một gian buồng lớn khác cũng được ngăn bằng kính dày, ở đó có bàn giấy và nhân viên an ninh mặc đồng phục ngồi kiểm soát tù nhân. Gian buồng đó, dưới mắt Rơm giống như một cái nhà tù nhỏ ở trong một cái nhà tù lớn, thực ra nó chỉ làm nhiệm vụ của một cái chòi canh. Cả khu được sơn màu xanh lá cây, các bức tường cao, thẳng đứng, lạnh lùng và câm lặng. Không một bức tranh không một khẩu hiệu, kẻ trên tường. Những khung cửa sổ gắn kính và song sắt đục trần nhà để cho ánh sáng lùa vào chứ không phải để cho người đứng trong được nhìn ra trời, đất bên ngoài.

Năm đã đứng sẵn sau một ô kính, mặc một bộ đồng phục của nhà tù màu rượu chát, loại quần áo bằng vải mỏng như những quần áo của lao công trong các bệnh viện, Rơ-m không thấy quần áo của Năm có đánh số, có lẽ vì đây chỉ là nơi tạm giam của những người tội nhẹ, trước khi đem ra xử.

Rơ-m mỉm cười với Năm, Năm cầm điện thoại lên trước, hỏi:

"Mẹ cháu nhờ cô vào thăm cháu phải không?"

"Mẹ có nhờ và cô cũng muốn gặp Năm nữa."

"Cô cần gặp cháu làm gì?"

"À, cô muốn nói chuyện với Năm và cô còn đem quà vào cho Năm nữa."

Năm nhìn Rơ-m với cặp mắt nghi ngờ:

"Quà gì vậy cô, ở đây họ đâu có cho đem quà vào."

Rơ-m không nói, cô cho tay vào túi áo khoác lấy ra một phong bì, cô mở phong bì, gượng nhẹ kéo ra một xấp lá vàng, cô cười với Năm, áp mấy chiếc lá sát vào mặt kính.

"Quà của Năm đây, những chiếc lá Aspen này cô mới nhặt sáng nay, Năm có thấy nó có màu vàng giống như màu vàng rờn của những món nữ trang không?"

"Có phải những cây Aspen ở sau vườn nhà cô không?"

"Năm có trí nhớ giỏi thật, có đến cả ba, bốn năm nay rồi Năm đâu có đến nhà cô mà vẫn nhớ hàng cây Aspen đó. Mà cô đổ Năm cây Aspen này dịch ra tiếng Việt tên là gì."

Năm dán mũi sát vào mặt kính, mở to cặp mắt màu nâu, Rơ-m thấy kẽ mắt Năm như nứt ra, có một chút viền đỏ, giống như một sợi chỉ chạy chung quanh mắt, tự nhiên Rơ-m thấy tim mình nhói lên trong một tíc tắc.

"Cháu không biết tiếng Việt gọi nó là gì, nhưng cháu nhớ rất rõ là thân cây có màu trắng, và mình có thể bóc được lớp vỏ mỏng của vỏ cây."

"Khá lắm - Rơm gật gù khen. Cây Aspen tiếng Việt gọi là cây Bạch dương, cái tên thật tuyệt, đọc lên nghe như đọc một câu thơ vậy."
Năm vẫn dán mũi vào kính, những chiếc lá Bạch dương ở phía bên kia mặt kính cũng như ôm sát lấy mặt Năm, Năm không nghe rõ những lời của Rơm, anh đang mãi ngắm những chiếc lá, anh muốn bóc nó xuống mà không bóc được, những chiếc lá như những mảnh vàng nhỏ dát lên mặt kính. Năm như ngửi được cái mùi tươi, ẩm của những giọt nước ở trong từng thớ lá, anh hít một hơi dài, bàn tay anh đang xò ra áp vào khung kính, bỗng buông thõng xuống, Năm hỏi:
"Tối qua là Rằm Trung Thu phải không cổ"

Rơm ngạc nhiên:

"Tại sao Năm biết, trong này làm gì có lịch in ngày Tỵ"

Năm nói giọng buồn buồn, đầu hơi cúi xuống, đôi vai vẫn buông thõng..

"Cháu biết, vì trước hôm bị bắt vào đây, cháu đi chợ Việt Nam thấy bày bánh Trung Thu, cháu hỏi bà bán hàng thì bà nói còn một tuần nữa, cháu ở trong này đúng một tuần rồi."

Rơm vỗ vỗ nhẹ nhẹ lên mặt kính như vỗ lên vai Năm

"Phải, hôm qua cả ngày mưa, đêm khô nhưng nhiệt độ xuống thấp nên trăng tháng Tám năm nay sáng lắm, trăng có màu bạc chứ không phải trăng vàng."

"Tiếc quá, thế mà cháu không được ngắm, cháu vẫn thích trăng bạc hơn là trăng vàng mà cô có biết tại sao trăng khi thì bạc, khi thì vàng hay không?"

Rơm chần chừ không dám trả lời theo sự hiểu biết sơ sài về trăng của mình, Rơm biết tuy Năm bỏ học ở lớp 12 nhưng sự hiểu biết của Năm rất khá trên nhiều phương diện, nhất là về văn chương, vì Năm đọc rất nhiều, cậu bé này là một con mọt sách. Rơm sẽ không ngạc nhiên nếu một ngày nào đó Năm trở thành một nhà văn, Rơm nói:

"Cháu biết gì về trăng thì nói cho cô nghe"

Năm đứng thẳng người lên, hai mắt chùng xuống anh nói chậm rãi:

"Bây giờ là giữa tháng Tám ta, nhưng dương lịch đã vào tháng Mười, ở tiểu bang lạnh như ở đây thì độ lạnh có thể làm thay đổi cách nhìn.

Trăng thì không đổi màu nhưng vào mùa lạnh mình nhìn trăng qua một lớp sương lạnh, ở trên cao, và ở xa tầm mắt, trăng có màu bạc.

Vào mùa nóng, mình nhìn trăng qua một lớp bụi và khí nóng, trăng thấp và gần, trăng có màu vàng. Tháng Tám dương lịch trăng vàng

như mặt gọi là Trăng Mùa Gặt (Harvest moon) Tháng Mười dương lịch trăng có màu bạc gọi là Trăng Mùa Săn (Hunting moon). Tháng

này là tháng cấp giấy phép cho người săn bắn. Còn một tên trăng khác gọi là Trăng Xanh (Blue moon) là khi nào cùng ở trong một

tháng mà có hai đêm trăng tròn thì mặt trăng tròn của đêm đó được gọi là Trăng Xanh. Trăng xanh có thể ở cuối tuần, hoặc đầu tuần của

tháng chứ không phải là trăng của đêm rằm. Điều này rất hiếm, nhưng có xảy ra"

Rơm lại xoa xoa tay mình lên cửa kính như xoa trên cánh tay Năm..

"Cháu hay quá, bao giờ nói chuyện với cháu cô cũng học được một điều gì."

Năm cũng đưa tay lên, xòe cả bàn tay ra áp lên bàn tay Rơm bên kia mặt kính, Năm nói:

"Để cháu đọc cho cô nghe một đoạn thơ này

With bars they blur the gracious moon,
And blind the goodly sun
And they do well to hide their Hell,
For in it things are done
That Son of God nor son of Man
Ever should look upon." (#1)

Rom đứng lặng người đi một phút, ngập ngừng hỏi:

"Thơ của ai mà nghe cay đắng thế!"

"Đây là một đoạn trong bài thơ dài in thành một tập nhỏ có tựa là The Ballad of Reading Gaol, xuất bản năm 1913 tại New York. Tác giả ký tên là C.33 (số xà lim), Reading là tên một thành phố thuộc nước Anh, cô có thể tạm dịch ra tiếng Việt là "Khúc hát trong nhà tù ở thành Reading." Còn đoạn thơ này cháu không đủ tiếng Việt để dịch cho xuôi, cô về nhà dịch hộ cháu."

Rom bàng hoàng, vẫn biết là Năm hay đọc sách nhưng sao Năm có thể nhớ ra được một đoạn thơ cũ kỹ như thế này vào đúng cái hoàn cảnh giam hãm Năm đang ở trong. Cô bạn gái của Năm đã gọi Năm là "A lost soul" thật là một điều làm lẫn, Rom nghĩ tâm hồn Năm nào có khác gì viên ngọc quý còn dấu trong tảng đá xấu xí, một ngày nào đó có người đến đập tảng đá ra sẽ tìm thấy nó. Quả thật mình không cần khuyên nhủ hay lên tiếng dạy dỗ những quy luật cứng nhắc của đời sống với người thanh niên này, Rom xoay câu chuyện trở lại với ánh trăng.

"Tối qua trăng đẹp lắm, cô ra nằm ở ngoài phòng khách, cô nằm ngay dưới sàn nhà nhìn lên phía cao của cửa sổ. Cô thấy mặt trăng như một chiếc khay bạc treo trên những nhánh cây, cửa sổ nhà cô không phải là một vuông kính lớn mà là loại cửa có cất ra từng

những ô nhỏ, bởi những nếp gổ ngang dọc, mỗi ô chỉ bằng một trang giấy nên mặt trăng nhiều khi cứ bị cắt ra thành mảnh nhỏ, cô thấy thương quá, cô bỗng nhớ đến câu thơ cũ

"Trăng nhòm cửa sổ mặt trăng vuông"

Cô lại nằm xoay đi xoay lại mãi cho đến khi ở một góc nào đó cô có thể nhìn thấy trăng nguyên vẹn. Thỉnh thoảng lại có đám mây đi ngang qua mặt trăng làm cho cặp mắt mình lúng túng, không biết là mây kéo trăng đi theo hay là trăng đi mà dắt theo mây. Cô nhớ đến sáng nay sẽ đi thăm Năm nên cô muốn đem theo mặt trăng rằm vào làm quà -- Rơm ngừng nói, cho tay vào một cái túi khác trên áo lấy ra một miếng bìa mỏng màu đen (loại giấy làm thủ công) trên đó có vẽ một cái vòng tròn sơn kim nhũ bạc, đưa cho Năm xem qua cửa kính "Cô không phải là họa sĩ, nên không biết vẽ những cảnh cây và khung cửa, cô chỉ biết đêm thì màu đen và trăng thì bạc, cô tặng Năm đây, một chốc nữa xuống dưới kia, trước khi về cô sẽ hỏi thẻ lệ Ở văn phòng để gửi cho Năm, cô nghĩ chắc là họ chẳng cấm đoán gì với một mặt trăng."

Năm nhìn vào mắt Rơm:

"Cô làm cháu cảm động quá, cô thấy cháu bây giờ cũng nào có khác gì bóng trăng, cháu không biết là cháu đang ở bên ngoài hay bên trong cửa sổ nữa, cháu còn nguyên vẹn hay cháu bị cắt ra thành những miếng vuông. Cha mẹ cháu có nhìn thấy một mảnh nhỏ nào lấp lánh của cháu hay không?"

"Cô nghĩ là cha mẹ cháu có nhìn thấy, nhưng cha mẹ nào mà không tham lam, mà không muốn nhìn thấy nguyên cả một mặt trăng thay vì những mảnh vụn lấp lánh ở con."

Năm rời một bàn tay đang áp lên bàn tay Rơm, dùng ngón trở đi

động vòng theo mặt trăng bạc trên phía sau mặt kính.

"Cháu biết là cháu sẽ được ra khỏi đây không lâu vì cháu chẳng có gây ra thương tích nào cho cô bạn cháu cả, nhưng thú thật với cô đời sống đối với cháu cũng là một nhà tù kiên cố lắm rồi, ra hay ở trong này cũng chẳng khác gì nhau."

"Tại sao Năm lại nghĩ đời sống là một nhà tù."

Năm nhìn vào khoảng không, đôi mắt anh mở lớn, sáng bóng. Rơm được trong đó sự thông minh, sự nhạy cảm và tuổi trẻ của người thanh niên. Năm nói chậm và rõ

"Cô cũng đang ở trong nhà tù, một cái nhà tù vô hình mà cô không biết. Cô có thấy khi mình sống mình bị lệ thuộc vào cả trăm thứ luật lệ, bổn phận hay không ? Như cháu đây, để được gọi là một người đàn ông đúng nghĩa, cháu phải ăn học đến nơi đến chốn, có công việc làm, lấy vợ, đẻ con, lái xe và thất cà vạt. Cháu phải sống cái cách mà xã hội muốn cháu sống để làm đẹp cho xã hội, nếu cháu sống khác đi (theo ý cháu muốn) thì cháu sẽ bị hất ra ngoài. Như vậy cuộc sống nào khác gì một cái bánh xe mà con người chỉ là những viên bi, những con ốc đã được tạo ra, đánh bóng lấp vào cái bánh xe đó. Bánh xe quay thì những viên bi, những con ốc cũng quay theo. Nếu có một vật lạ nào, không cùng một hình dáng, khác thể chất lọt vào bánh xe đó thì sẽ bị bật tung ra ngay. Còn như cô, cô có biết là tối hôm qua đang khi cô nằm dưới đất ngấm lên mặt trăng, thương cho mặt trăng bị cắt từng mảnh nhỏ qua khung cửa sổ thì cũng là lúc mặt trăng đang ngấm lại cô, thương cho cô, một sinh vật lạ lắm đang bị giam hãm, đang bị cắt vụn ra sau ô cửa sổ đó. Khi cháu nghe thấy ai khen cô sống một cuộc sống tốt lành, mẫu mực thì cháu lại cảm thương cho cô, vì cháu biết thật sự con người của cô, cô muốn đạp

đổ cái đời sống đóng khung, cô thèm được sống như cháu, như mặt trăng ở bên ngoài cửa sổ, ở trên bầu trời bát ngát đó mà cô không dám."

Năm đang nói miên man, anh chợt khựng lại, anh nghe tiếng chuông reng báo hiệu hết giờ thăm, anh nhìn thấy hai dòng lệ nhỏ ứa ra từ khóe mắt Rơm, anh hạ giọng

"Cháu xin lỗi cô, cháu nói lung tung quá, cô đem trăng rằm tháng Tám vào cho cháu, cháu lại dùng ánh trăng đó làm cô buồn."

Rơm vẫn đứng lặng yên, cô không giơ tay lau lệ, cũng không phủ nhận những lời Năm nói, cô đang lắng nghe tiếng chuông reng từ cái chòi canh đặt giữa nhà tù, cô ngược nhìn những chấn song sắt ở những ô cửa sổ trên cao. Cô nghĩ đến một nhà tù ở bên ngoài những chấn song đó.

Tháng 8/97.

Chú thích:

(1-) Lược dịch: Họ dùng những chấn song làm nhòe vẽ đẹp của trăng, Làm mù vẻ rạng rỡ của mặt trời, Và họ giấu đi rất giỏi địa ngục của họ. Những điều khủng khiếp đến thế, Thì đến Thượng Đế và loài người cũng phải nhìn vào .

Hết

Trần Mộng Tú

Dòng sông đứng lại

Buổi tối của một ngày đầu tháng 8 năm 1969, khi tôi đang ngồi xem những tấm ảnh màu đám cưới gửi từ Mỹ về, sắp xếp để làm một cuốn album, thì nghe tiếng chuông cửa. Tôi ra mở cửa, hết sức ngạc nhiên khi thấy Carl và anh Huân là hai người ở Sở trước mặt. Anh Huân làm phòng tối, phụ trách về rửa phim, in hình và Carl vừa là phóng viên vừa là nhiếp ảnh viên. Cả hai người này chẳng bao giờ đến nhà tôi vào giờ này, càng chắc chắn là không phải gọi tôi đi làm. Tôi lúc đó làm thư ký cho hãng Thông Tấn The Associated Press, công việc của tôi là lo tất cả những việc linh tinh cho hãng: Từ phát lương cho nhân viên, giữ sổ chi thu, mua bán hình ảnh, thư ký cho ông chánh văn phòng, đi nghe họp báo bỏ túi, v.v. Những việc này không bao giờ phải làm cuối tuần, cũng như không bao giờ làm ca đêm.

Cả hai người bước vào buồng khách, cả hai nhìn tôi, rồi cả hai nhìn nhau, không ai muốn là mình nói trước. Tôi linh tính có điều không tốt, nhưng không hiểu chuyện gì. Cuối cùng Carl nói:

"Sở nhận được điện thoại từ Rạch Giá gọi về chiều nay, nói là Cung, chồng của cô đã tử trận."

Tôi đứng ngẩn người, nhìn lại cả hai, không nói được tiếng nào, Carl

nói tiếp:

"Suốt từ chiều, chúng tôi liên lạc được với Rạch Giá (Kiên Giang), xác định tin rõ ràng, có gọi điện thoại nói chuyện với bà giám thị của đại học xá Trần Quý Cáp, mẹ Cung, cụ cũng nhận được tin rồi."

Tôi ngồi xuống hai gót chân mình, không nghe được gì tiếp, ngoài tiếng xôn xao của cha, mẹ và gia đình.

Chúng tôi mới cưới nhau sau lễ Phục Sinh vào tháng Tư, Cung từ trần 30 tháng 7, năm 1969. Cung không phải là quân nhân chính gốc, anh tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm, ban Pháp Văn và đã đi dạy được 1 năm, anh bị gọi trong chương trình Tổng Động Viên. Khi nhận giấy báo phải nhập ngũ, anh đến xin cha mẹ tôi cho làm hôn thú, vì sợ sau này sẽ khó khăn khi ở quân đội. Trên giấy tờ, tôi có chồng từ tháng 6-1968. Lúc làm đám hỏi chú rể tương lai không có mặt (đang đóng ở chi-khu Trà Bồng) chỉ có mẹ chồng mang trầu cau sang. Nghĩ cũng tủi thân, nhưng thời chiến mà, làm sao được.

Sau đám cưới, Cung về đơn vị, tôi vẫn ở nhà với cha mẹ, đợi Cung được biệt phái về dạy học lại, (Bộ Giáo Dục hứa sẽ cho các giáo chức được về vào tháng 10/1969) rồi sẽ ra ở riêng.

* * *

Chiếc máy bay vận tải Mỹ đáp xuống phi trường Bình Thủy, Cần Thơ.

Người phi công phụ quay xuống nói với anh trai của Cung và tôi, đang ngồi cạnh chiếc quan tài.

"Chúng tôi rất tiếc là phải thả hai người và quan tài xuống đây, vì đây là máy bay quân đội Mỹ chở dầu, chúng tôi chỉ đi tới Cần Thơ chứ không về đến Sài Gòn."

Đuôi máy bay mở ra, một chiếc forklift tiến đến trực quan tài ra khỏi

máy bay để giữa lòng phi đạo. Anh chồng tôi dặn:

"Em đứng đây, anh vào gặp ông xếp của phi trường này may ra được giúp đỡ."

Buổi trưa tháng Tám, mặt trời tóe những chùm nắng rất bỏng, chói chang trên sân bay, cái sân bay rộng lớn chổng chơ một chiếc áo quan có phủ xộc xệch lá quốc kỳ, mấy giọt nén đóng thành mảng khô cứng trắng đục trên màu vàng của lá cờ, một vài chiếc lá quăn queo sót lại của vòng hoa chiều qua còn dính ở đó.

Tôi tự thấy mình bé nhỏ, mỏng manh trong chiếc áo dài màu xanh nhạt, áo nhàu nát, tóc bờ phờ, mặt ngơ ngác đứng nhìn chung quanh mình. Cái sân bay trông sao mông mênh thế mà cái áo quan thì bé tí, tôi đứng bên cạnh trông lại càng bé hơn. Sân bay không một bóng người, vài ba chiếc máy bay quân sự đậu rải rác bên cạnh những phuy dầu chưa kịp xếp vào kho. Hình như đã có mùi hôi bốc ra từ áo quan, tôi đứng lui ra một tí nữa, xoa tay lên ngực, thấy mình nghẹt thở, ngực nặng và đau buốt, đau thấu xuống tận bụng, tôi muốn ngất đi.

Hai ngày, một đêm ở Kiên Giang đã làm tôi đuối sức. Tôi có làm gì đâu. Tôi chỉ không ăn, không ngủ, không khóc, không cả vệ sinh. Chắc trong người tôi không còn nước. Bà mẹ chồng một bên, ông anh chồng một bên, họ đổ sữa ông Thọ cho tôi. Bà mẹ chồng tôi thật giỏi, bà có kinh nghiệm với chiến tranh, kinh nghiệm với chết chóc, nên đi đón xác con mà bà còn nhớ đem theo hộp sữa ông Thọ cho cô con dâu tiểu thư, cô con dâu còn mới như vương lụa chưa thêu. "Con uống đi. Con mà gục xuống đây nữa thì mẹ biết nói làm sao với cha mẹ con."

Tôi không uống được, cái mùi tử khí trưa nay của mấy chục cái xác

xếp chất lớp trước cửa nhà xác vẫn ràn rụa trong thân thể tôi. Nó phủ chụp từ đỉnh đầu xuống hai bàn chân, khi tôi len lỏi bước qua những xác lính bên ngoài để vào bên trong chỗ người ta để xác sĩ quan. Tôi đã phải bước qua từng cái túi có bọc thây người ở trong, có cái thò hai bàn chân còn nguyên đôi giày sau ra một đầu, có cái thì lòi ra ở đầu kia một đỉnh tóc bết đất, có cái thò nguyên một khuôn mặt tái mét vàng khè có mấy con ruồi đậu trên đôi mắt chưa khép kín hẳn. Tôi đi theo bàn tay dắt của người anh chồng, xúc động và kinh hoàng đã làm tôi không còn cảm giác nữa. Không biết tôi có dẫm phải ai không. Tôi cố gắng không dẫm lên những người đàn ông nằm đây. Vào được đến bên trong thì tôi có nhìn thấy gì đâu. Tôi chỉ nghe tiếng bật khóc của mẹ chồng, tiếng anh chồng bảo "Đúng là Cung rồi."

Tôi thấy hình như tôi được bế lên, được đặt ngòai xuống một cái bậc thềm, gió ở sông thổi vào mặt tôi, giúp tôi tỉnh lại, tôi mở mắt ra, nhìn xuống. Tôi thấy một giòng nước đục chảy lờ đờ bên dưới. Thì ra nhà xác của bệnh viện Kiên Giang nằm sát cạnh bờ sông. Tôi không dám nhìn vào những người đàn bà đang đi lật từng cái poncho quần thây người để tìm chồng, tìm con họ trước cửa nhà xác. Tôi thấy tôi còn may mắn hơn họ.

Người ta đem xác Cung về trại gia binh tiểu khu để làm lễ. Tôi được bày đứng cạnh áo quan cho ông Phó Tỉnh Trưởng đọc diễn văn, trong khi ông đọc thì tôi đứng nhìn mấy cây nến chảy, nhìn vòng hoa đã bắt đầu héo, có cả chén cơm đã khô và quả trứng luộc có mấy con ruồi bay lên bay xuống, tàn nhang rơi phủ đầy trên đó. Ông Phó Tỉnh đọc diễn văn xong, hấp tấp ra về. Chắc ông hơi thất vọng vì không thấy tôi khóc để có dịp nói lời an ủi. Mấy người vợ lính trong

trại gia binh, chạy sang thăm hỏi, mấy đứa nhỏ con lính chạy loanh quanh áo quan với mấy con chó gầy trơ xương, trụi cả lông, cái áo chúng mặc ngắn cũn, bụng ỏng ra ngoài, mũi thò lò cũng chẳng chùi. Chúng tròn mắt nhìn mấy người Sài Gòn, mặt mũi có vẻ khang khác với những người trong trại lính này. Có người cũng từ xa đến chưa tìm ra xác chồng, xác con đến hỏi han bà mẹ chồng tôi với con mắt nặng trĩu và gương mặt thất thần.

Tôi đứng đó lơ mơ nghe lao xao những tiếng nói chồng lên nhau, mỗi người kể một cách, giống như ở nhà tôi mỗi khi đi xem một cuốn phim về, chị em tôi vẫn thường tranh nhau nói như thế. Hình như họ nói về trận đánh ngay ở xã Vĩnh Thanh Vân. Xã này, tôi không biết ở đâu nhưng chắc là rất gần. Họ nói đánh ba bốn hôm rồi, và vẫn còn đánh nên xác không kéo ra hết được, phải ngồi chờ thôi. Cứ ngồi chờ thế nào cũng gặp, họ bảo nhau.

"Không thấy người thì thấy xác. Thế nào cũng gặp mà!"

Người anh chồng thì thỉnh thoảng lại biến mất, không biết đi đâu, chắc là đi tìm cách đưa mọi người về nhà. Tôi thấy trong những người đi nhận xác chỉ có 3 người trong gia đình này ít khóc nhất. Bà mẹ chồng tôi thì vừa mếu máo vừa lo xin nước sôi pha sữa cho con dâu uống. Con bé này vốn đã gầy, hai hôm rồi nó chẳng ăn, chẳng nói gì làm bà phát hoảng, giá nó cứ khóc sụt sùi như mấy người vợ lính đang khóc ngoài kia thì bà lại đỡ lo. Không biết còn kẹt ở đây đến bao giờ? Bằng vốn liếng tiếng Pháp bà nói chuyện với một ông sĩ quan Mỹ cho bà quá giang máy bay quân sự về Sài Gòn, rồi bà sẽ thuê máy bay dân sự xuống đây đón mấy đứa con.

Bà giỏi lắm. Mấy chục năm trước, còn trẻ măng mà bà đã một mình thuê đò ở Nam Định đi tìm chồng. Chồng bà đang đem được Việt

Minh đập cửa mời đi, rồi cả tháng không thấy về. Ông được mời vì lúc đó ông có một ngôi trường nhỏ dạy học tiếng Pháp ở Nam Định. Bà đi dò, đi bộ cả bao nhiêu cây số, đến tận chỗ không ai dám bén mảng đến hỏi tin tức chồng. Họ bảo về đi, bắn chết rồi. Bà lại thuê đò về, tính ngày đi của chồng dùng làm ngày giỗ vì bà không biết ông bị xử bắn vào hôm nào. Mấy hôm sau bà bỏ nhà ở Nam Định, dắt ba thằng bé, đứa lớn nhất chưa quá 10 tuổi tìm đường ra Hà Nội. Đi làm, nuôi con ăn học. Rồi lại dắt con di cư vào Nam. Ai làm được gì thì bà cũng làm được như vậy. Bà cũng khóc chứ. Nhưng nước mắt thì vốn chóng khô vì nó không chảy hết ra một lúc, nó chảy rỉ rả ít một. Chảy suốt một đời. Cô con dâu bà mới cưới được có ba tháng, còn trẻ lắm, lại chưa có con, đi đón xác chồng lại có mẹ chồng, anh chồng bên cạnh. So với bà cô còn may mắn chán.

Mà đúng thật, bà mẹ chồng tháo vát của tôi số khổ hơn con dâu. Bà xin lên được máy bay về trước các con một hôm thì cũng bị thả xuống phi trường Bình Thủy đêm hôm đó, máy bay không về đến Sài Gòn. Một cơn mưa tháng Tám bất chợt ập xuống làm bà ướt sũng, thất thểu tìm một nhà thờ vào xin ngủ qua đêm, bà không cần khóc nữa, trời đất khóc hộ bà rồi. Sáng hôm sau bà đi xe đò về Sài Gòn. Trong khi đó thì các con của bà: Con sống, con chết cũng bị thả xuống chỗ mẹ ngày hôm qua, nhưng không phải buổi tối mưa sũng nước mà một buổi trưa đầy nắng.

Cuối cùng thì cũng đưa được quan tài về Sài Gòn. Khi xuống đến phi trường Tân Sơn Nhất thì cả người và cảnh trông thật bất mắt. Nếu có cần quay một cảnh phim cho chiến tranh thì hay quá. Cái quan tài cũng không cần phải trang trí cho ra vẻ tang thương hơn nữa. Lá cờ phủ trên nó nhàu nát, xộc xệch, cô đơn, đã đủ vẻ tang thương.

Hai nhân vật thất thủ xác xơ đứng cạnh không cần phải hóa trang hay diễn xuất, họ đi đứng như người mất hồn, ngơ ngác, thất lạc, rơi ra từng mảnh như những người lính vừa bại trận trở về. Cứ dựng máy quay phim lên, quay họ như thế vào phim cũng tuyệt lắm rồi. Sau này tôi nghĩ lại vẫn tự hỏi. Tại sao lúc đó mà mình tỉnh khô như vậy, sao mình không phát rồ, phát điên, không đập đầu vào tường? Cả trăm câu hỏi cứ chạy lung tung trong đầu tôi bao nhiêu năm trời. Một chiếc xe nhà binh đón chở áo quan từ phi trường đến nhà xác bệnh viện Grall. Đã bảo bà mẹ chồng tôi là người tháo vát mà! Bà còn xin được miếng đất chôn Cung trong Mạc Đĩnh Chi để bà thăm viếng cho tiện, chứ lên tận Nghĩa Trang Quân Đội thì làm sao bà có thể đi thăm thường xuyên được.

Họ cho Cung đi qua nhà, dừng lại cho Cung nhìn chỗ mình đã sống, đã lớn lên một lần chót. Chẳng biết ai là người nghĩ ra cái tục không được chết ở nhà thì phải ghé qua nhà trước khi ra đi hẳn mà hay thế! Tôi thấy những người lân cận và một vài người họ hàng đã đứng chờ sẵn trước cửa nhà. Họ nhìn tôi, nhìn quan tài như xem phim chiếu chậm, họ quen quá rồi cái cảnh này những năm gần đây. Tôi còn trẻ quá, họ nghĩ. Thế nào rồi cũng quên đi, cũng lại lấy chồng, chỉ tội cho bà mẹ anh ta.

Họ nghĩ cũng chẳng sai mấy. Khi tôi bị đẩy ra khỏi nước, gia đình chồng cũng bỏ đi, chỉ có Cung là người ở lại. Cung cũng chẳng khác gì những người còn sống, cũng bị đuổi nhà, bị chiếm đoạt tài sản. Người anh họ ở lại tìm cho anh một nơi cư ngụ mới trong nhà thờ Tân Định.

Tôi trôi mãi rồi cũng phải dạt vào một chỗ. Bảy năm sau tôi lấy chồng, sanh con, tôi sống bình thường như tất cả mọi người đàn bà

khác trên một đất nước không có chiến tranh. Tôi cũng vui, cũng buồn với những thăng trầm của đời sống.

Ở đời sống hàng ngày, tôi quên dần cái bất hạnh của tôi mấy mươi năm về trước. Nhưng tôi nhớ rất rõ ràng là cái bất hạnh đó nó có hiện diện trong kiếp người của mình. Thỉnh thoảng Cung vẫn về trong giấc mơ, dù suốt ngày hôm trước tôi không hề nghĩ đến. Cung về như còn sống hay về như đã chết thì khi tỉnh dậy, nước mắt tôi vẫn lặng lẽ trào ra trên gối. Tôi cố gắng không làm giao động người nằm bên cạnh đang ngon giấc. Buổi sáng, thức dậy, tôi thay áo gối, rồi lại thản nhiên bước vào đời sống trước mặt: Giặt giũ cho chồng, cơm bánh cho con.

Thời gian cứ thản nhiên trôi, buồn và vui đầy ắp hai tay. Ngày trắng tóc rồi cũng đến.

* * *

Lần đầu tiên về thăm lại Việt Nam năm 1998, sau 23 năm, tôi đi tìm Cung ở nhà thờ Tân Định.

Tôi đi len lỏi giữa những dãy kệ, đọc từng cái tên, đi đến vần "T" là họ của Cung. Tôi nhìn thấy một cái học nhỏ, không có hình chỉ có ghi Họ, tên, ngày sinh, ngày mất. Tôi đứng lặng người, run rẩy chạm những ngón tay mình lên mặt chữ. Cái cảm giác chạm tay vào đầu áo quan của năm 1969 bỗng hiện ra dưới những ngón tay tôi. Một tiếng nấc đưa lên thanh quản, vỡ òa ra, tôi khóc như chưa bao giờ được khóc. Nước mắt của bao nhiêu năm tụ lại một ngày, nước mắt của những ngày đi đón xác ở Kiên Giang khô lại bây giờ nứt ra như một mạch ngầm của suối bật lên trên mặt đất nứt nẻ. Tôi khụy chân ngồi xuống giữa lối đi của hai hàng kệ, khóc như chưa bao giờ được khóc.

Chung quanh tôi vắng lặng. Tôi trầm mình vào nước mắt, vào bất hạnh, vào nỗi cô độc của mình. Cái học nhỏ đựng tro than bên trên đầu tôi vẫn thản nhiên, im lìm nhìn như trước khi tôi đến.

TRẦN MỘNG TÚ

Bình Thủy, 30-07-1969

Một Nửa Người Đàn Ông

Cô chăm chú sửa lại bản thảo của cuốn tiểu thuyết một lần chót, trước khi mang sang nhà in. Làm công việc sửa đổi văn chương bản thảo cho nhà xuất bản, không lúc nào mà cô rảnh rỗi được. Trong tháng này có 5 cuốn truyện dài sẽ được in, cả 5 cuốn đều là sách của tác giả có sách xuất bản lần đầu.

Cô nghe tiếng gõ cửa, rồi chiếc đầu của người tùy phái ló vào.

“Thưa cô, có một bà muốn gặp cô”

“Ai vậy, ông có hỏi tên họ tôi không?”

“Tôi có hỏi, bà ấy nói tên là Lan”.

Cô cố nhớ tên của các tác giả mới trong đầu. Không có ai là Lan cả, họ đều là phái nam. Cô nói với người tùy phái;

“Ông mời họ bà Lan vào văn phòng ngoài đó, tôi sẽ ra. Cũng sắp đến giờ tôi đi ăn trưa rồi.”

Đợi cho người tùy phái khuất sau cánh cửa, cô quay điện thoại gọi anh.

“Hôm nay em muốn đi ăn mì ở Hải Ninh, em sẽ đến đó độ 20 phút nữa, em có một người khách đang chờ. Nhưng em sẽ tiếp họ 5 phút thôi.”

Người đàn bà khoảng ngoài 40 tuổi, ăn mặc giản dị nhưng lịch sự, nét mặt khô nhưng trí thức. Bà ta ngồi yên không đứng lên khi cô xuất hiện. Cặp chân mày hơi cau lại một chút, bà chờ cô tự giới thiệu trước.

Cô hơi khựng lại một giây, nhưng tự chủ được ngay, cô quen với những người đến gặp cô để nhờ vả, nên cô hỏi với giọng không được vồn vã lắm:

“Tôi là Tâm, bà cần gặp tôi có việc gì?”

Người đàn bà nhìn thẳng vào mặt cô, nói chậm và ngắn.

“Tôi là vợ của ông Minh.”

Cô đứng lặng, nghe như có một đường nước mưa lạnh vừa chảy từ cổ áo xuống lưng. Cô biết chuyện này rồi thế nào cũng đến, nhưng cô không thể đoán trước là nó đến vào buổi trưa hôm nay. Cô biết rất rõ mình phải nói gì với bà Lan. Cô lấy lại bình tĩnh, kéo một chiếc ghế ngồi đối diện với vợ của người yêu mình (hay người mình yêu, cũng thế.)

Cô ngồi yên, thở một hơi thật sâu, quan sát một bà vợ. Vợ của người đàn ông mình đang liên hệ. Cô muốn biết chắc người đàn bà này sẽ hiểu những điều mình sắp nói.

Cô đi thẳng vào vấn đề hộ người đàn bà.

“ Chắc bà đến đây để cho tôi biết là anh Minh đã có gia đình. Thưa bà, tôi biết điều này đã lâu. Và không bao giờ tôi có ý định kéo anh Minh ra khỏi gia đình của anh ấy.” Cô nói luôn một hơi dài.

Người đàn bà ngạc nhiên về sự bình tĩnh của cô, bà ngẩn ra một lúc ngắm tình địch của mình. Trước mặt bà là một phụ nữ trẻ (chắc chỉ lớn hơn con gái lớn của bà bốn, năm tuổi.) Hai con mắt sáng trên một khuôn mặt nhỏ, cắt tóc ngắn, mặt không phấn chỉ thoa một chút son màu san hô nhạt, cùng màu với chiếc sơ mi , chiếc quần jeans đen sát vào người, cô hơi gầy. Cả người cô toát ra vẻ vừa thông minh vừa bướng bỉnh. Bà tự hỏi. “Cái vẻ nào của người con gái này đã quyến rũ chồng mình?” Bà hỏi lại với giọng hơi ngập ngừng.

“ Cô không bao giờ có ý định kéo anh Minh ra khỏi gia đình của anh ấy thì tại sao cô đi lại với anh ấy cả hai năm nay, có điều gì bảo đảm là cô sẽ không lấy anh ấy một ngày gần đây?”

Cô điềm đạm:

“Thưa bà đã hai năm nay, từ khi anh Minh có liên hệ với tôi, ngày nào anh Minh cũng có mặt ở nhà một bữa ăn. Hôm thì về ăn trưa, hôm thì ăn cơm chiều. Buổi tối, anh Minh ngủ ở nhà, lương đem về không thiếu một đồng. Như thế không chứng tỏ được là tôi sẽ chẳng bao giờ muốn chiếm đoạt anh ấy của bà hay sao?”

Người đàn bà ngẩn ra vài giây trước lý luận lạ lùng của cô. Bà ta chưa biết phải nói gì thì cô đã tiếp, cô nói như cô đang tâm sự với một người bạn thân hay có thể cô đang viết một trang tiểu thuyết thì cũng thế.

“ Xin bà cứ an tâm. Anh Minh kết bạn với tôi là một sự an toàn cho hạnh phúc gia đình của bà. Thú thực với bà, tôi đã hơn 30 tuổi.

Nhưng không

bao giờ tôi có tư tưởng muốn lệ thuộc, hay muốn làm sở hữu chủ

nguyên một người đàn ông. Tôi xin lỗi bà khi phải nói điều này. Tôi không hiểu được tại sao phần đông những người đàn bà trên mặt đất này lại có thể đặt mình lệ thuộc vào một người đàn ông nguyên một ngày, rồi những ngày đó kéo ra cả suốt đời mình. Hay có người đàn bà muốn làm chủ một người đàn ông như làm chủ một ngôi nhà, một cái thuyền, một chiếc xe. Rồi khi không ưng ý cũng không làm sao mà đem cầm, đem bán đi được như cái xe, như ngôi nhà. Đành đợi đến ngày họ chết mới đem chôn xuống đất.

Tôi chỉ có thể ăn một bữa trưa với anh Minh, hoặc một bữa chiều, gặp mặt vài tiếng trong một ngày. Nếu bây giờ anh Minh đòi hỏi tôi phải là của anh ấy 24 giờ trong một ngày, phải buộc vào một tờ văn tự như giấy chủ quyền động sản, hay bất động sản, thì chắc chắn là tôi sẽ chấm dứt sự liên hệ lập tức.

Bà không mất mát gì cả. Anh Minh là người đàn ông đào hoa, anh ấy không có tôi, anh ấy sẽ đi với người khác. Lúc đó bà mới nên lo ngại. Nếu tôi không có anh Minh, dĩ nhiên cũng rất nhiều người đàn ông khác muốn đến làm bạn với tôi. Vì họ biết tôi không bắt họ cưới hỏi, không lệ thuộc vào họ, cũng không muốn làm chủ họ, tôi không nhận quà tặng, khi đi ăn, đi chơi thì tôi cũng thay phiên trả tiền.

Người đàn bà ngắt lời cô bằng một cái khoát tay, trước khi nói.

“ Thế cô cho là cô chỉ gặp anh Minh có mấy tiếng một ngày, không phải là chiếm đoạt hay sao ?”

“Thưa bà, tôi xin hỏi lại. Trong một ngày của bà, bà nghĩ đến bà bao nhiêu tiếng? Bà nghĩ đến anh Minh bao nhiêu tiếng? Chúng ta, ai cũng có thể giới riêng của mình, và ai trong một lúc nào đó chắc cũng muốn người khác để cho mình được yên thân. Những lúc bà không cần có anh Minh bên cạnh, thì việc anh ấy đi đâu và làm gì có quan trọng lắm không?

Tôi biết bà đang nghĩ gì trong đầu. Chắc bà cho tôi là một người mất thăng bằng. Hay có thể là bà cho tôi đang tìm cách lừa bà, để một ngày nào đó tôi sẽ chiếm đoạt nguyên cả anh Minh.

Không, không bao giờ tôi cần nguyên một người đàn ông cả, tôi chỉ cần một nửa thôi. Có nhiều người phải uống nguyên một ly trà mới thấy vị ngon, phải ăn nguyên một trái táo mới hài lòng, phải đến được chân núi, hay trèo lên đỉnh núi để thưởng thức thì mới mãn nguyện, sông thì phải đi hết dòng mới thỏa chí, phải được lấy nguyên một ông chồng và được gọi là vợ thì mới cho là sung sướng. Tôi thì trà uống một ngụm, táo cắn một miếng, núi nhìn một góc, sông yêu một khúc, đàn ông hưởng một nửa. Suốt đời chỉ là người tình thì cũng đã thấy mình dư thừa hạnh phúc. Bà cứ an lòng ra về.

Người đàn kéo ghế đứng lên, bà thấy không cần phải nghe thêm nữa. Bà biết có nói gì cũng vô ích. Minh sẽ không bao giờ buông được người con gái đầy quyến rũ lạ lùng mà không ai phải cưỡng mang này. Và cô ta là người sống với những sản phẩm của tưởng tượng đó thì cũng sẽ chẳng bao giờ muốn thế chỗ của bà. Bà ra về. Họ không chào nhau. Nhưng người tình đứng nhìn theo cho đến lúc cái bóng của người vợ khuất ở một ngã rẽ.

Bà không an lòng chút nào như lời khuyên của cô. Bà vừa đi vừa nghĩ về những câu nói của tình địch, bà phân vân tự hỏi. Cô ta là nhà văn, cô làm việc cả ngày với chữ, là những tưởng tượng của riêng cô và của thiên hạ trộn chung vào với nhau. Những điều cô nói ra là mặt thật của đời sống, hay chỉ là một chương sách cô vừa đọc hoặc cô sắp viết? Nhưng thật hay không, đời sống hay tiểu thuyết. Những lời đó làm bà phải lưu ý. Gần hai chục năm nay tại sao bà lại để mình lệ thuộc vào nguyên một người đàn ông như thế? Nếu bà biết sớm suy nghĩ như cô ta, chỉ cần giữ một nửa thôi, thì cuộc sống sẽ thanh thản biết bao !

Cô đổi ý định ra ngoài ăn trưa, cô nhờ người tùy phái ra mua thức ăn đem về sở. Cô gác ống điện thoại ra ngoài. Một nửa người đàn ông hôm nay cô cũng không thấy hấp dẫn nữa.

9/01

Nguồn: vantuyen.com

Người đăng: mickey

Thời gian: 17/06/2004 8:30:57 CH